TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 19/2019/HNGĐ - ST
Ngày 06/11/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang Lịch.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Hệ, ông Trần Hữu Sự.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Quyền – Thư ký.
Đại diện VKSND tp. Hưng Yên: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Tranh chấp hôn nhân - gia đình thụ lý số: 149/2019/TLST - HNGĐ ngày 10/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H**- sinh năm 1990. Có mặt tại phiên Tòa
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn**: **Chị Phan Thị U** - Sinh năm 1992. Vắng mặt có lý do.
Địa chỉ: Thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên.
Người giám hộ: **Ông Phan Văn Ngh**, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên.
Trợ giúp viên pháp lý cho bị đơn: **Bà Phạm Thị Th** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.
- Đều có mặt tại phiên Tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**
- Cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 17/11/2013. Vắng mặt có lý do.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.
Đại diện theo pháp luật: Anh Đỗ Văn H là bố đẻ của cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2019 và lời trình bầy của nguyên đơn anh Đỗ Văn H; người giám hộ cho bị đơn ông Phan Văn Ngh; người làm chứng ông Đỗ Văn Bình cùng các tài liệu có trong hồ sơ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh H kết hôn với chị U trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải T, huyện T, tỉnh Hưng Yên ngày 25/9/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở xã Hải T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống, tỉnh cảm vợ chồng bình thường được

khoảng 01 năm đầu, sau đó chị U bị bệnh tâm thần phân liệt, hai bên gia đình đã đưa chị U đi chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng không khỏi. Sau khi sinh con được khoảng 01 tháng tức vào tháng 12/2013, thì gia đình chị U đã đưa chị Uvà cháu bé về nhà bố mẹ đẻ chị U ở phường H, THÀNH PHỐ H sống và để chữa bệnh cho chị U. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay cả hai bên không còn quan tâm, có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng và không thể chung sống với chị Uđược nữa, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Uđể giải phóng cho cả hai.

Người giám hộ cho chị Ubị đơn là ông Phan Văn Ngh bố đẻ chị Utrình bày: Anh H, chị Ukết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình hai anh chị chung sống do chị Ubị bệnh tâm thần phân liệt, gia đình đã cho đi điều trị nhiều nơi nhưng không khỏi. Sau khi chị Usinh con gia đình ông đã đón hai mẹ con về nhà ông ở đội 2, Nam Tiến, phường H, THÀNH PHỐ H chăm sóc. Hiện nay chị Uvẫn đang phải uống thuốc, điều trị ngoại trú. Nay anh H xin ly hôn chị U, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Người làm chứng ông Đỗ Văn Bình bố đẻ anh H trình bày: Anh H kết hôn với chị Utrên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai anh chị về sống chung cùng gia đình ông, vợ chồng sống với nhau được 08 tháng thì chị U phát bệnh tâm thần, gia đình đã đưa đi điều trị nhiều nơi nhưng bệnh không khỏi. Chị U đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ từ khoảng tháng 12/2013, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị U, đây là quyền của hai anh chị, ông không có ý kiến gì.

- Về con chung: Nguyên đơn, người giám hộ cho bị đơn ông Ngh: Đều khẳng định vợ chồng anh H, chị U có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 17/11/2013, hiện tại cháu đang ở cùng với anh H. Nếu ly hôn, anh H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con, không yêu cầu chị Uphải cấp dưỡng nuôi con chung. Người giám hộ cho chị U đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị U nuôi dưỡng, mặc dù chị U bị bệnh tâm thần phân liệt nhưng vẫn có thể nuôi dưỡng được con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp: Anh H, người giám hộ cho chị U, đều khẳng định vợ chồng anh H, chị Ukhông có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và tiến hành hòa giải về phần con chung nhưng không thành.

Anh H đã xuất trình 01 sổ điều trị ngoại trú tâm thần của chị Phan Thị uÔng Phan văn Ngh bố đẻ chị Uxuất trình 01 quyết định trợ cấp xã hội mỗi tháng 405.000đ của chị Ulà đối tượng khuyết tật thần kinh.

Tòa án cũng đã có thông báo đề nghị nguyên đơn anh H, người giám hộ cho bị đơn ông Phan Văn Ngh đưa bị đơn chị Phan Thị Uđi giám định về bệnh tâm thần của chị Uđể Tòa án làm thủ tục tuyên bố chị Umất năng lực hành vi

dân sự và cử người giám hộ nhưng nguyên đơn anh H, người giám hộ cho bị đơn từ chối đưa chị Uđi giám định vì không có đủ điều kiện.

UBND phường H, THÀNH PHỐ H làm thủ tục cấp trích lục đăng ký giám hộ và đã được UBND phường H cử ông Phan Văn Ngh là bố đẻ chị U, là người giám hộ cho chị U.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn anh H vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với chị Uvà xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu An và không yêu cầu chị Uphải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh; Về tài sản chung, công nợ không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người giám hộ cho bị đơn ông Ngh có quan điểm về tình cảm đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị U chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ: Nhất trí quan điểm như nguyên đơn anh H trình bày.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị đơn bà Thủy trình bày quan điểm: Về quan hệ hôn nhân đề nghị giải quyết cho anh H được ly hôn với chị U theo quy định của pháp luật. Về con chung đề nghị giao cho chị U nuôi dưỡng chăm sóc vì ngoài chị uchăm sóc còn có bố mẹ chị U sẽ hỗ trợ chăm sóc nuôi dạy cháu.

Đại diện VKSND THÀNH PHỐ H phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết: Căn cứ các điều 51, 56, 57,58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định lệ phí án phí Tòa án.

Về tình cảm: Xử cho anh H được ly hôn chị U.

Về con chung: Xử cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu An đủ 18 tuổi, chị U không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh H và chị Uđăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2012 tại UBND xã Hải T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Năm 2013 chị Uđã về nhà bố mẹ đẻ ở phường H, TP Hưng Yên sinh sống và sống ly thân với anh H từ đó cho tới nay. Nay anh H làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Chị Uđã chuyển hộ khẩu thường trú từ Xã Hải T, huyện T về đội 2, thôn Nam Tiến, phường H, THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên, nên Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H thụ lý và xác định quan hệ pháp luật cũng như tiến hành giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án.

Trong vụ án này, bị đơn chị Phan Thị U có sổ điều trị bênh tâm thần và đã được trợ cấp của nhà nước hàng tháng. Bố chị Ulà ông Ngh và anh H chồng chị

U, và bố đẻ anh H đều khẳng định là chị Utrước và sau khi sinh con thì chị Ubị bệnh tâm thần. Tòa án đã yêu cầu anh H và gia đình chị Uđưa chị Uđi giám định để xác định có đúng là chị Ubị bệnh tâm thần hay không để làm thủ tục tuyên bố chị Ubị mất năng lực hành vi dân sự, sau đó mới giải quyết việc anh H xin ly hôn chị U. Tuy nhiên các bên đương sự đều từ chối không đưa chị Uđi giám định. Do vậy Tòa án không thể tiến hành thủ tục tuyên bố chị Umất năng lực hành vi dân sự được. Căn cứ Điều 6, mục IV về phần tố tụng dân sự, thi hành án dân sự của giải đáp số 01/2017 của Tòa án nhân dân tối cao ngày 07/4/2017 hướng dẫn đối với trường hợp từ chối không yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, Tòa án cũng đã yêu cầu UBND phường H, TP Hưng Yên làm thủ tục cử người giám hộ cho chị Uvà đã được UBND phường H cử ông Phan Văn Ngh là bố đẻ của chị Ugiám hộ cho chị U tham gia tố tụng tại Tòa án là cũng đã đảm bảo quyền lợi cho chị Utheo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh H: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, bố chị Ulà ông Ngh và anh H chồng chị Uđều khẳng định là chị Usau khi sinh thì bị bệnh tâm thần và sổ điều trị ngoại trú tâm thần của chị Uđã có đủ cơ sở kết luận là chị Ubị bệnh Tâm thần thật. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh H, chị Ulà do chị U bị bệnh tâm thần, mặc dù đã được gia đình đưa đi điều trị bệnh ở nhiều nơi nhưng cũng không khỏi. Hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2013 cho đến nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, phù hợp với lời trình bầy của bố đẻ anh H ông Đỗ Văn Bình. Do đó có thể xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Uchung sống với nhau không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bởi lẽ hạnh phúc chỉ có được trên cơ sở vợ chồng yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau và chung sống cùng với nhau. Anh H và chị Uđã sống ly thân nhau từ lâu, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn với chị U để giải phóng cho cả hai bên.

[4] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy, vợ chồng anh H, chị U có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 17/11/2013, hiện tại cháu đang ở cùng với anh H.

Xét về nguyện vọng của người giám hộ cho bị đơn chị Uông Phan Văn Ngh đề nghị giao cho chị U được nuôi dưỡng cháu Bảo An, HĐXX xét thấy rằng: Hiện tại chị Uđang bị bệnh tâm thần, không có khả năng lao động và không có thu nhập, hàng tháng vẫn phải sống nhờ bố mẹ đẻ và tiền trợ cấp xã hội, nếu giao con cho chị U hoặc người giám hộ cho chị Utrực tiếp nuôi thì sẽ không đảm bảo quyền lợi và tương lai cho cháu Bảo An được và không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không chấp nhận yêu cầu này của người giám hộ cho chị U. Xét yêu cầu xin được nuôi cháu Bảo An, HĐXX xét thấy rằng: Anh H có đủ sức khỏe, có công ăn việc làm và có thu nhập ổn định và cũng có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo An, đây là nguyện vọng

chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Bảo An cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H, không yêu cầu chị U phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Sau khi ly hôn chị U được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn anh H; người giám hộ cho bị đơn chị Uvà người làm chứng đều khẳng định vợ chồng anh H, chị U không có tài sản chung cũng như không có nợ nần gì ai về tài sản. Anh H và người giám hộ cho chị Ulà ông Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân - gia đình năm 2014. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Cho anh Đỗ Văn H được ly hôn với chị Phan Thị U;

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 17/11/2013, cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo An trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Uphải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Sau khi ly hôn chị Phan Thị U được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/000471 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H. (Anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh H nguyên đơn và ông Ngh là người giám hộ cho chị U bị đơn. Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận: **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND THÀNH PHỐ H.
- Chi cục THADS T.P Hưng Yên.
- Phòng kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh Hưng Yên.,
- UBND xã Hải T, huyện T, Tỉnh Hưng Yên.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa

Đỗ Quang Lịch

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 19/2019/TLLH
Ngày: 06/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch

- Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Hữu Sự

2/ Bà Nguyễn Thị Hệ

Căn cứ vào các điều 235 và điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, tại Phòng nghị án hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án sơ thẩm thụ lý số: 149/2019/ HNGĐ - ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc kiện "Tranh chấp ly hôn và con chung " giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H**- sinh năm 1990. Có mặt tại phiên Tòa

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn**: **Chị Phan Thị U**- Sinh năm 1992. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ: **Ông Phan Văn Ngh**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị đơn: **Bà Phạm Thị Th**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Đều có mặt tại phiên Tòa.

*** Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan.**

- Cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 17/11/2013. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Anh Đỗ Văn Hlà bố đẻ của cháu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, tại phiên toà: Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân - gia đình năm 2014. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

(Biểu quyết : 3/3)

Tuyên xử:

1. Cho anh Đỗ Văn Hđược ly hôn với chị Phan Thị U.

(Biểu quyết : 3/3)

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 17/11/2013, cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo An trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Uphải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Sau khi ly hôn chị Phan Thị Uđược quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

(Biểu quyết : 3/3)

3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

(Biểu quyết : 3/3)

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn Hphải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/000471 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H. (Anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn).

(Biểu quyết : 3/3)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh H nguyên đơn và ông Ngh là người giám hộ cho chị Ubị đơn. Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Biểu quyết : 3/3)

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 45 phút ngày 06 tháng 11 năm 2019, đã đọc lại cho mọi người có tên trên nghe, nhất trí ký vào biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Hữu Sự Nguyễn Thị Hệ Đỗ Quang Lịch